

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

-Bản án số: 54/2019/HSST

Ngày: 21/5/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ TỈNH BẮC NINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Sơn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thực; Ông Nguyễn Quang Sứ.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Quế Võ- tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ- tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 đối với **bị cáo: Hà Như Th**, sinh năm 1992. Giới tính: Nam; HKTT: thôn HB, xã NX, huyện QV, tỉnh BN.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Là con ông Hà Như T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ ba. Vợ, con: Chưa có. Tiền án: có 01 tiền án: Tại bản án số 21 ngày 06/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Khoản 1, Điều 194 BLHS năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/4/2018. Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2019 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992, HKTT: HB, xã NX, huyện QV, tỉnh BN. Xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo có nghiện ma túy khoảng 4 đến 5 năm nay. Khoảng 02 giờ 00 ngày 11/01/2019, bị cáo đi bộ một mình về nhà. Khi đi qua cổng nhà anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992 ở cùng thôn thì phát hiện trong sân nhà anh Đ đang để 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen trắng BKS: 99L6 – 0582 và 01 xe mô tô Wave

màu trắng khác, nhà không có cổng và tường rào. Thấy xung quanh không có ai, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy nhà anh Đoàn. Bị cáo đi vào trong sân đất chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen trắng BKS: 99L6 – 0582 đi ra ngoài đường. Khi dắt xe đi được khoảng 300 mét thì bị cáo dừng lại, dùng tay dứt dây điện của xe rồi đấu với nhau thấy đèn của xe sáng, bị cáo ngồi lên xe nổ máy đi được khoảng 500 mét thì thấy một ngôi nhà hoang trong vườn sắn, bị cáo mang xe cất giấu vào trong ngôi nhà hoang rồi đi bộ về nhà.

Đến khoảng 06 giờ 00 cùng ngày, bị cáo đi bộ xuống chỗ giấu xe, lấy và đi chiếc xe sang nhà anh Đàm Văn Đ, sinh năm 1971 ở thôn Thất Gian, xã Châu Phong, huyện Quế Võ là chỗ quen biết với bị cáo để gửi xe. Khoảng hơn 10 ngày sau bị cáo đến nhà anh Đ lấy xe. Sau đó bị cáo đi xe đến quán sửa xe của anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1980 ở cùng thôn Hữu Bằng để thay ổ khóa điện của xe và đi về nhà. Khoảng 2 ngày sau, bị cáo lấy xe đi chơi tại thành phố Bắc Ninh và nhặt được 01 BKS 99E1 – 161.97 trên đường. Bị cáo mang về nhà thay BKS 99E1- 161.97 vừa nhặt được vào xe mô tô trên và để BKS 99L6 – 0582 vào cốp xe.

Đến ngày 09/02/2019, khi bị cáo đang đi xe mô tô trên thì gặp anh Đ. Anh Đ thấy chiếc xe bị cáo đang đi giống xe của mình, nên đã hỏi bị cáo về nguồn gốc chiếc xe đó. Bị cáo nói dối là xe bị cáo mới mua rồi đi về nhà. Đến ngày 11/02/2019, bị cáo thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nên đã đến Công an huyện Quế Võ đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đen – đỏ - trắng gắn BKS: 99E1 – 161.97; 01 BKS 99L6 – 0582 và 01 gương chiếu hậu của xe.

Ngày 08/3/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã trả lại anh Nguyễn Văn Đ 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đen – đỏ - trắng; 01 BKS: 99L6 – 0582 và 01 gương chiếu hậu. Anh Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì. Đề nghị xử lý bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận định giá số 34/KL-ĐGTS ngày 12/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quế Võ kết luận:

“Giá trị chiếc xe Yamaha Sirius 2010 màu đen – đỏ - trắng được xác định giá trị sử dụng tại thời điểm tháng 2/2019 là 7.000.000 đồng”.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Liên quan trong vụ án này còn có:

Đối với chiếc BKS 99E1 – 161.97 bị cáo khai nhặt được tại TP. Bắc Ninh, quá trình điều tra xác định là của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976 ở thôn La Miệt, xã Yên Giả, huyện Quế Võ đã bị rơi mất ngày 22/01/2019. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã trả lại chị H chiếc BKS trên. Chị H nhận lại tài sản và không yêu cầu gì.

Đối với anh Đàm Văn Đ là người cho bị cáo để nhờ xe và anh Nguyễn Văn M là người thay ổ khóa điện xe cho bị cáo, anh Đ và anh M không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Cơ quan Công an huyện Quế Võ không xử lý đối với anh Đ và anh M là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số 43/CT- VKSQV ngày 02/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố bị cáo về tội: “ Trộm cắp tài sản ” theo Khoản 1- Điều 173 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi xét hỏi và tranh luận, đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, phân tích tính chất mức độ, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, xác định các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với bị cáo. Kháng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1- Điều 173; Điểm s- Khoản 1- Điều 51; Khoản 2- Điều 51; Điểm h, Khoản 1, Điều 52; Điều 38- BLHS: Tuyên bố bị cáo phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/02/2019. Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản riêng.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận và bào chữa, lời nói sau cùng bị cáo biết là vi phạm pháp luật, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và đã được thẩm tra xác minh công khai tại phiên tòa. Như lời khai của người bị hại, người làm chứng, tang vật vụ án. Tất cả những chứng cứ trên đã chứng minh được:

Khoảng 02 giờ 00 ngày 11/01/2019, tại nhà anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992 ở thôn HB, xã NX, huyện QV, tỉnh BN; bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu đen – đỏ - trắng BKS: 99L6 – 0582 trị giá 7.000.000 đồng của anh Đ. Hiện tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại.

Do đó đã có đủ các yếu tố để kết luận bị cáo phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1- Điều 173- BLHS. Như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Tính chất phạm tội của bị cáo tuy là ít nghiêm trọng. Song nó còn gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng xấu đến sinh hoạt, lao động làm ăn của công dân. Về hậu quả tội phạm, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và trả cho người bị hại. Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nữa.

Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s - Khoản 1, Điều 51 và áp dụng Khoản 2- Điều 51- BLHS. Bị cáo phạm tội lần này khi chưa được xóa án, nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng quy định tại Điểm h, Khoản 1, Điều 52- BLHS là tái phạm.

Về nhân thân bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy.

Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự bằng một hình phạt tù tương xứng với tính chất, hậu quả tội phạm mà bị cáo gây ra cho xã hội. Xét phải cách ly bị cáo mới đủ để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung tội phạm. Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo chưa có vợ con, không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản riêng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1, Điều 173; Điểm s Khoản 1, Điều 51; Khoản 2- Điều 51; Điểm h, Khoản 1, Điều 52; Điều 38- BLHS; Khoản 2- Điều 136; Khoản 1, 3 Điều 329 - BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo Hà Như Th phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Hà Như Th 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/02/2019. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; Sở TP.
- VKSND tỉnh, huyện.
- Thi hành án; Công an.
- Bị cáo, người bị hại.
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Ngọc Sơn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Thực Nguyễn Quang Sứ

Hoàng Ngọc Sơn

